



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2026

BẢN GIỚI THIỆU
NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NĂM 2026
(Luật số 16/2026/QH16 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp không thường lệ thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026)

Thực hiện Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026 và phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã đánh giá tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở hiện hành và căn cứ các chủ trương của Đảng, pháp luật hiện hành có liên quan, trên cơ sở đó nghiên cứu, tham mưu xây dựng dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) thay thế Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

Sáng ngày 24/8/2026, Quốc hội đã thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở với 471/472 đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành (*chiếm tỷ lệ 99,79% số đại biểu có mặt và 94,2% tổng số đại biểu Quốc hội*). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Luật Hòa giải ở cơ sở đã bám sát các chủ trương của Đảng về phát huy hiệu quả các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án, các hình thức tự quản của cộng đồng, đặc biệt là các Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025, số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026, số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026, số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026; các Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, số 34-KL/TW ngày 18/5/2026, thể hiện tư duy đổi mới, tạo hành lang pháp lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU BAN HÀNH LUẬT

1. Quan điểm

(1) Tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản; hạn chế tối đa việc “hành chính hóa” trong hoạt động hoà giải ở cơ sở.

(2) Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện và thống nhất với các luật, nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, nhất là các Luật, Nghị quyết được Quốc hội ban hành trong thời gian vừa qua; đồng thời, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng luật và yêu cầu, bối cảnh mới của đất nước.

(3) Kế thừa, phát huy các quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã được chứng minh là phù hợp, có hiệu quả trong thực tiễn, bảo đảm tính khả thi trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay; tham khảo có chọn lọc quy định pháp luật của một số quốc gia trên thế giới phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển của Việt Nam và xu thế hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu

Sửa đổi Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 để thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Toà án, các hình thức tự quản của cộng đồng, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong các quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hoà giải ở cơ sở, gắn công tác hoà giải ở cơ sở với xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, tăng cường sự đồng thuận trong cộng đồng, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật của người dân, góp phần thiết thực giữ gìn an ninh trật tự ngay từ cơ sở, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ NĂM 2026

Luật Hoà giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 gồm **05 chương, 35 điều** với các nội dung mới như sau:

1. Bổ sung 02 nguyên tắc tổ chức, hoạt động hoà giải ở cơ sở: (i) “Hoạt động hoà giải ở cơ sở được tiến hành linh hoạt, thuận lợi cho các bên, phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm của từng vụ, việc hòa giải”; (ii) “Tiếng nói, chữ viết dùng trong hoà giải ở cơ sở là tiếng Việt. Các bên có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình. Trường hợp các bên là người khuyết tật nghe, nói hoặc khuyết tật nhìn được hỗ trợ để dùng ngôn ngữ ký hiệu, chữ dành riêng cho người khuyết tật”.

2. Thiết lập hành lang pháp lý vững chắc về bảo mật thông tin. Luật bổ sung riêng 01 điều quy định về bảo mật thông tin trong công tác hòa giải (Điều 5). Quy định nhằm thiết lập cơ chế bảo mật thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, đồng thời tạo cơ sở để các bên yên tâm, tin tưởng khi tham gia hòa giải ở cơ sở. Theo đó, hòa giải viên, các bên và những người có liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin mà mình biết được trong quá trình hòa giải.

3. Xác định rõ hơn trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm nguồn lực cho công tác hòa giải. Một điểm mới quan trọng của Luật là lần đầu tiên quy định “*Nhà nước bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở*”. Quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền, đáp ứng đòi hỏi của xu thế xử lý

chuyển hướng giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp theo chủ trương của Đảng; khắc phục tình trạng thực tiễn nhiều địa phương chưa quan tâm, bố trí kinh phí đúng mức cho công tác hòa giải ở cơ sở. Luật hiện hành quy định Nhà nước hỗ trợ kinh phí, dẫn đến công tác hòa giải ở cơ sở thiếu nguồn lực hoạt động.

4. Mở rộng nguồn lựa chọn hòa giải viên, đổi mới phương thức bầu hòa giải viên. (i) Luật mở rộng nguồn lựa chọn hòa giải viên khi quy định hòa giải viên phải là người cư trú tại cơ sở (tức là gồm cả người thường trú và tạm trú) thay cho quy định tại Luật hiện hành là người “thường trú tại cơ sở”. Đồng thời nâng cao hơn tiêu chuẩn của hòa giải viên là phải “có năng lực hành vi dân sự đầy đủ” và không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định xử lý kỷ luật; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành án hình sự hoặc chưa được xóa án tích. (ii) Để tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt cho các địa phương triển khai bầu hòa giải viên trong bối cảnh mở rộng thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp và thời đại công nghệ số hiện nay, Luật bổ sung hình thức bầu hòa giải viên thông qua biểu quyết trực tuyến; việc bầu có thể được thực hiện tại từng cụm dân cư. Địa phương được chủ động quyết định hình thức bầu và có thể kết hợp các hình thức bầu hòa giải viên.

5. Quy định cơ chế chỉ định hòa giải viên. Đây là quy định mới nhằm khắc phục tình trạng thiếu hòa giải viên nhưng việc bầu hòa giải viên không đủ số lượng, không đủ thành phần theo quy định hoặc trường hợp không thể tổ chức bầu hòa giải viên do sự kiện bất khả kháng. Người được công nhận làm hòa giải viên theo cách thức chỉ định phải được đưa ra bầu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được công nhận. Quy định thời hạn chỉ định nhằm bảo đảm nguyên tắc dân chủ, khách quan, minh bạch và phát huy sự tín nhiệm của cộng đồng, bảo đảm tính kịp thời trong kiện toàn tổ hòa giải, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

6. Huy động tốt hơn nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ hòa giải. Để phát huy vai trò của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở trong thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, Luật quy định rõ cơ chế huy động những người được mời tư vấn, hỗ trợ hòa giải viên hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình hòa giải. Quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở nhằm góp phần động viên, khuyến khích và tăng cường trách nhiệm của nhóm đối tượng này đối với công tác hòa giải ở cơ sở. Trong đó, người được mời trực tiếp tham gia hòa giải có quyền được hưởng thù lao theo vụ, việc khi tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật và được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải. Trước đây không quy định nội dung này mà chỉ quy định về chủ thể được mời dẫn đến chưa phát huy được vai trò của người được mời để hỗ trợ cho hòa giải viên.

7. Thiết lập cơ chế bảo đảm mọi chủ thể có quyền lựa chọn hòa giải ở cơ sở để giải quyết tranh chấp đều được đáp ứng. Lần đầu tiên Luật quy định các bên là người dân tộc thiểu số có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình;

các bên là người khuyết tật có quyền dùng ngôn ngữ ký hiệu, chữ dành riêng cho người khuyết tật. Nếu các bên và hòa giải viên không hiểu ngôn ngữ của nhau thì cần có người phiên dịch và các bên có quyền lựa chọn, đề xuất, đề nghị thay đổi người phiên dịch. Quy định này không chỉ là sự khẳng định rõ hơn trách nhiệm của Nhà nước đối với thiết chế hòa giải ở cơ sở mà còn là sự bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

8. Tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở, gắn với yêu cầu bảo mật thông tin. Lần đầu tiên Luật đưa quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác hòa giải ở cơ sở. Đây không chỉ là bước đổi mới cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay mà còn trao quyền chủ động cho địa phương, hòa giải viên và người dân trong việc quyết định có ứng dụng công nghệ thông tin hay không vào bầu hòa giải viên, hòa giải trực tuyến; ghi Sổ theo dõi hoạt động hòa giải...

9. Tăng cường giá trị của hòa giải ở cơ sở gắn với quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành. Luật ghi nhận các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quy định này đã thể chế hóa sâu sắc chủ trương của Đảng về phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án, giúp gia tăng tính ràng buộc và củng cố niềm tin của người dân vào kết quả hòa giải, góp phần xây dựng văn hóa pháp lý ngay từ cơ sở.

10. Chuyển mạnh hơn từ giải quyết mâu thuẫn sang chủ động phòng ngừa nguy cơ phát sinh hậu quả. Lần đầu tiên, Luật quy định nghĩa vụ phối hợp của hòa giải viên và chính quyền cơ sở trong việc nhận diện, ngăn ngừa sớm các mâu thuẫn có nguy cơ dẫn đến bạo lực, hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người. Đây là sự thay đổi tư duy sâu sắc, đặt sự an toàn của Nhân dân lên hàng đầu.

Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 được ban hành là dấu mốc quan trọng trong hoàn thiện thể chế về hòa giải ở cơ sở, tạo cơ sở pháp lý để hoạt động này tiếp tục phát huy vai trò trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp từ sớm, từ cơ sở, góp phần củng cố đoàn kết cộng đồng, phòng ngừa vi phạm pháp luật và xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật ngay tại cơ sở.

Trên đây là những nội dung mới của Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16./.